| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Số: 164/2020/QĐST-HNGĐ** | *Phú Vang, ngày 26 tháng 11 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ Ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Mai Thị Đ**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn P, xã Phú D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Anh Hồ Văn H**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn P, xã Phú D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Đ và anh Hồ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung, hai đương sự thống nhất giao con Hồ Thị Kim A, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Hồ Thị Trâm A, sinh ngày 04/9/2014 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung và tài sản chung: Chị Đ và anh H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Mai Thị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện P theo biên lai thu tiền số 009222 ngày 11/11/2020. Hoàn trả lại cho chị Đ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSND huyện P.*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã P;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*

**Trần Thị Thanh Vân**